

Số: 02/2025/QĐST-DS

Kỳ Anh, ngày 18 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Quang Dũng

Thư ký phiên họp: Bà Dương Thị Hoài Thanh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Hoàng Điệp- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 06/2024/TLST – DS ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc: Yêu cầu tuyên bố 01 người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/ 2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 04 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Lê Văn H; sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Đ, xã K , hiện nay là: Tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

Người bị yêu cầu: Anh Nguyễn Văn H1, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1988, đăng ký HKTT tại: Thôn Đ, xã K , hiện nay là: Tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Văn N, sinh năm 1978; địa chỉ: I, I, Gia Lai

- Ông Lê Thị H2, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai , người yêu cầu giải quyết việc dân sự trình bày: Bố mẹ ông Lê Văn H tên là bà Đào Thị L và ông Lê Hồng Q, có 03 người con chung là: Anh Lê Văn N (sinh năm 1978; địa chỉ: I, I, Gia Lai, tôi (Lê Văn H), và em gái là Lê Thị H2 (sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn H,

xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh). Từ khi còn nhỏ, bố mẹ ông đã ly hôn. Sau đó mẹ ông (bà Đào Thị L) có con với 1 người đàn ông khác (không rõ là ai) và sinh ra em trai cùng mẹ khác cha với ông H là Nguyễn Văn H1, sinh năm 1988. Mẹ ông H chết năm 2022. Anh Nguyễn Văn H1 từ lúc sinh ra đến năm 2007, được gia đình nuôi dưỡng, ăn học tại địa phương. Năm 2008 đến 2012 học đại học và làm việc tại thành phố H. Năm 2017 đến 2018 thì về sinh sống làm việc tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Từ năm 2018 em trai nói đi làm ăn rồi rời khỏi địa phương, từ đó không liên lạc gì với gia đình. Mặc dù gia đình đã tìm nhiều cách để tìm kiếm nhưng hiện nay không có tin tức gì của anh Nguyễn Văn H3. Hiện nay, ông H yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Văn H1, sinh ngày 19/5/1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn Đ, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh là đã chết.

Trình bày của ông Lê Văn H thống nhất với lời trình bày của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn N và bà Lê Thị H2 tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã thực hiện việc thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết và đăng thông báo đến B1, Đ, Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, tuy nhiên đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng thông báo đầu tiên (ngày 06 tháng 12 năm 2024), ông Lê Văn H, gia đình, Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh và UBND xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh không nhận được bất cứ thông tin nào về việc anh Nguyễn Văn H1 hiện ở đâu, còn sống hay đã chết.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ việc và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người yêu cầu đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết yêu cầu của người yêu cầu: Anh Nguyễn Văn H1 đã biệt tích từ năm 2018 đến nay, đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc anh H1 còn sống hay đã chết nên đề nghị Tòa án căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự tuyên bố anh Nguyễn Văn H1 là người đã chết; về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu ông Lê Văn H phải nộp lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Văn H1 có nơi đăng ký HKTT tại Thôn Đ, xã K, hiện nay là: Tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 27, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự, yêu cầu dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã tiến hành các thủ tục giải quyết việc tuyên bố một người là đã chết theo đúng trình tự quy định tại Bộ Luật tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu của đương sự: Anh Nguyễn Văn H1 đã bỏ đi biệt tích khỏi nơi cư trú cuối cùng tại thôn T, xã K, hiện nay là: Tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh từ năm 2018. Sau khi thụ lý vụ việc, Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã ra quyết định thông báo tìm kiếm anh Nguyễn Văn H1 theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quá thời hạn thông báo của Tòa án nhưng vẫn không có tin tức gì xác thực việc anh Nguyễn Văn H1 còn sống hay đã chết. Anh Nguyễn Văn H1 đã biệt tích 05 năm liền trở lên nên căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự cần cấp nhận đơn yêu cầu của người yêu cầu ông Lê Văn H, tuyên bố anh Nguyễn Văn H1 là người đã chết.

[4]. Về thời điểm chết của anh Nguyễn Văn H1: Anh Nguyễn Văn H1 bỏ nhà đi từ năm 2018, không rõ ngày, tháng cụ thể nên theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự, ngày anh Nguyễn Văn H1 bỏ đi biệt tích được xác định là ngày 01 tháng 01 năm 2019. Do đó, thời điểm xác định anh Nguyễn Văn H1 đã chết là ngày 02 tháng 1 năm 2024 (sau 05 năm kể từ ngày bỏ đi biệt tích).

[5]. Về hậu quả pháp lý của việc anh Nguyễn Văn H1 bị tuyên bố là đã chết: Khi quyết định của Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Văn H1 là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ về tài sản của anh Nguyễn Văn H1 được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của anh Nguyễn Văn H1 được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[4]. Về chi phí tố tụng, lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu là ông Lê Văn H đã nộp chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm 01 người bị tuyên bố là đã chết theo phiếu thu ngày 12 tháng 11 năm 2024 theo quy định tại Điều 385, 388, 392 Bộ luật Tố tụng dân sự do đó miễn xét.

Ông Lê Văn H là người yêu cầu giải quyết việc dân sự nên phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

[5]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo quyết định này theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ:

Khoản 4 Điều 27, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 385, 370, 372, 391, 392, 393 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Điều 68, 71 Bộ Luật dân sự;

Điều 6, Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

- Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn H

Tuyên bố: Anh Nguyễn Văn H1, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1988, đăng ký HKTT tại: Thôn Đ, xã K, hiện nay là: Tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh là người đã chết. Thời điểm chết của anh Nguyễn Văn H1 được xác định là ngày 02 tháng 1 năm 2024.

Kể từ ngày quyết định của Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Văn H1 đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân, gia đình các quan hệ thân nhân khác, quan hệ tài sản của anh Nguyễn Văn H1 được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của anh Nguyễn Văn H1 được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu Lê Văn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002533 ngày 12 tháng 11 năm 2024. Tiền lệ phí anh Lê Văn H đã nộp đủ.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu Lê Văn H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án (ra quyết định) nhận được quyết định giải quyết việc dân sự, hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết

Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKS ND huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS ND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND thị trấn Kỳ Đồng, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

Trần Quang Dũng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 22-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: “Số: 20/2018/QĐST-KDTM”).

(3) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(4) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không cần ghi nội dung này.

(5) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(6) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).

(7) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(8) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì ghi chú trong ngoặc đơn “văn bản ủy quyền ngày ... tháng ... năm....”

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, trú tại..... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Tổng Giám đốc Công ty cổ phần X).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, trú tạilà người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày..... tháng.... năm....).

(10) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn L1 nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).

(13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).

(14) Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người làm chứng.

(15) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(16) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(17) Ghi rõ những nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.

(18) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(19) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.

(20) Ghi các quyết định của Tòa án về giải quyết việc dân sự.

(21) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

(22) Ghi quyết định của Tòa án về quyền kháng cáo, kháng nghị của đương sự và Viện kiểm sát.

(23) Chỉ ghi quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(24) Trường hợp việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì ghi:

**“THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN HỌP**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng
dấu)”*